

Bản án số: 118/2022/HS-PT

Ngày: 24 – 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Toàn

Bà Trần Thị Nhài.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Khánh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*
Bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm, thụ lý số 103/2022/TLPT-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022, do có kháng cáo của bị cáo Trần Quang D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Quang D**, tên gọi khác: Không; sinh năm 1973 tại Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố ST, phường BS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá lớp: 7/12; dân tộc: Kinh Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân M và bà Phạm Thị L; có vợ là: Nguyễn Bích N; có 02 con; Chức vụ (Đảng, đoàn thể): Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng số 65 ngày 10 tháng 6 năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” tại phường BS, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn S và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng thời gian tháng 08/2021, do diễn biến tình hình dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn thị xã (nay là thành phố) PY có nhiều diễn biến phức tạp. Để đảm bảo việc thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch trên

địa bàn thị xã PY, Chủ tịch UBND thị xã Phổ Yên đã ban hành Công văn số 496 ngày 26/5/2021 về việc khẩn trương thực hiện quyết liệt các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid 19 trên địa bàn thị xã PY, trong đó có việc áp dụng biện pháp cấp phát “*Thẻ vào chợ*” cho các hộ dân trên địa bàn PY (mỗi gia đình được cấp 5 thẻ, áp dụng cho 15 ngày). Do chỉ còn một thẻ vào chợ nên khoảng 07 giờ ngày 27/8/2021, Nguyễn Văn S đến cửa hàng photocopy của Trần Quang D thuộc tổ dân phố ST, phường BS, thành phố PY đặt vấn đề nhờ D làm thẻ vào chợ giả thì được D đồng ý. D sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của D chụp lại 01 thẻ vào chợ có đóng dấu tròn, có hình quốc huy màu đỏ của UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên do S cung cấp, sau đó kết nối điện thoại vào máy tính để bàn tại quán rồi chuyển ảnh sang, dùng phần mềm chỉnh sửa nội dung, cắt ghép con dấu tròn có hình quốc huy màu đỏ của UBND xã Minh Đức thành UBND xã Phúc Thuận rồi sử dụng máy in, in ra 02 tờ giấy A4, trên mỗi tờ có 04 thẻ vào chợ (tổng là 08 thẻ vào chợ có con dấu giả của UBND xã Phúc Thuận) rồi bán cho Nguyễn Văn S với giá 5.000 đồng. Sau khi mua được thẻ vào chợ của D, S cắt ra 01 thẻ rồi sử dụng bút ghi thêm nội dung “*Ng Văn S*” vào phần địa chỉ xóm và nội dung “*Thuận Đức, 0338201692*” vào phần số điện thoại. Sau đó, S sử dụng chiếc thẻ giả này để vào chợ PT thì bị tổ công tác của chốt kiểm dịch chợ PT phát hiện. Vật chứng thu được gồm: 01 thẻ vào chợ có ghi nội dung bằng bút màu xanh (mẫu niêm phong ký hiệu M1), 01 tờ giấy A4 bên trên có in 03 thẻ vào chợ và 01 tờ giấy A4, bên trên có in 04 thẻ vào chợ không ghi nội dung (mẫu niêm phong ký hiệu M2, M3).

Ngày 02/9/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiến hành trưng cầu giám định đối với Hình dấu tròn có chữ “U.B.N.D XÃ PHÚC THUẬN, TX PHỔ YÊN T. THÁI NGUYÊN” trên mẫu cần giám định ký hiệu M1, M2, M3 với hình dấu tròn có chữ: “U.B.N.D XÃ PHÚC THUẬN, TX PHỔ YÊN T. THÁI NGUYÊN” của UBND xã Phúc Thuận, TX Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trên mẫu so sánh ký hiệu S1, S2, S3, S4, S5 có phải cùng một vật hình dấu đóng ra hay không: Hình dấu tròn tại mẫu cần giám định ký hiệu M1, M2, M3 được làm ra bằng phương pháp nào? Chữ viết màu xanh trên mẫu cần giám định ký hiệu M1 ở mục “Địa chỉ xóm” có chữ Ng Văn S, ở mục “Số điện thoại” có chữ Thuận Đức 0338201692 với chữ viết của Nguyễn Văn S trên mẫu so sánh ký hiệu S6, S7 có phải do cùng một người viết ra hay không?

Tại Bản kết luận giám định số: 1470 ngày 08/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: “Hình dấu tròn đỏ có nội dung “UBND xã Phúc Thuận T.X Phổ Yên T. Thái Nguyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu M1, M2, M3) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu M1) so với chữ viết của Nguyễn Văn S trên mẫu so sánh (ký hiệu S6, S7) do cùng một người viết ra.

Ngày 04/01/2022 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiến hành trưng cầu giám định đối với: Chữ viết màu đen trên mẫu cần giám định ký hiệu X từ dòng thứ 13 đến dòng thứ 27 từ trên xuống có nội dung “Cộng hoà xã hội... anh

D in cho” với chữ viết của Nguyễn Văn S trên mẫu so sánh ký hiệu S6, S7 có phải do cùng một người viết ra hay không?

Tại Bản kết luận giám định số: 359 ngày 11/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Chữ viết có nội dung “Cộng hoà xã hội... anh D in cho” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu: X) so với chữ viết trên mẫu so sánh (Ký hiệu: S6,S7) do cùng một người viết ra.

“Hình dấu tròn đỏ có nội dung “UBND xã Phúc Thuận T.X Phở Yên T. Thái Nguyên” trên các mẫu cần giám định (Ký hiệu M1, M2, M3) được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Chữ viết trên mẫu cần giám định (Ký hiệu M1) so với chữ viết của Nguyễn Văn S trên mẫu so sánh (ký hiệu S6, S7) do cùng một người viết ra”.

Ngày 09/9/2021 Cơ quan điều tra Công an thị xã Phở Yên tiến hành trưng cầu giám định: Khôi phục toàn bộ hình ảnh trong điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, màu đen, kiểu máy Star 4, có số Imel 355123112418430, có lắp sim điện thoại số 0346.551.913; Khôi phục toàn bộ hình ảnh trong case máy tính màu trắng, có màn hình máy tính màu đen nhãn hiệu Samsung.

Tại Bản kết luận giám định số: 1488 ngày 15/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Tìm thấy 5.402 tập tin hình ảnh trong điện thoại Vsmart gửi giám định; Tìm thấy 3.546 tập tin hình ảnh trong ổ cứng SSD Kingston gắn trong case máy tính gửi giám định; Tìm thấy 31.412 tập tin hình ảnh trong ổ cứng SSD Vaseky gắn trong case máy tính gửi giám định.

Trần Quang D đã tự nguyện giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart, 01 cây máy tính nhãn hiệu Damocom, 01 màn hình máy tính nhãn hiệu SamSung, 01 bàn phím máy tính nhãn hiệu CMS, 01 chuột máy tính và 01 máy in nhãn hiệu Canon là công cụ D sử dụng để làm ra thẻ vào chợ giả bán cho Nguyễn Văn S. Bản thân D và S đều thừa nhận không được cơ quan, tổ chức, cá nhân nào giao nhiệm vụ in ấn, cấp phát, mua bán thẻ vào chợ cho người dân trên địa bàn Phở Yên.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn S khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 27/8/2021, S đi từ nhà ở xóm Thuận Đức, xã Minh Đức - Phở Yên và cầm theo 01 thẻ vào chợ có dấu của UBND xã Minh Đức, thị xã Phở Yên đến nhà Trần Quang D ở tổ dân phố ST, phường BS, thị xã Phở Yên và hỏi D có làm được thẻ đi chợ không thì D trả lời có, S bảo D làm thẻ vào chợ cho mình. Sau đó D sử dụng máy tính, máy in làm ra 02 tờ giấy khổ A4 trên mỗi tờ có 04 thẻ vào chợ có hình dấu đỏ của UBND xã Phúc Thuận, thị xã Phở Yên và bán cho S với số tiền 5.000 đồng, S không biết D làm cách nào để làm ra thẻ vào chợ. Sau khi mua được 08 thẻ vào chợ, S đi đến chốt kiểm dịch chợ PT lấy 01 thẻ ra rồi dùng bút ghi chữ “Ng Văn S” “Thuận Đức”, “0338.201.692” lên thẻ rồi xuất trình cho chốt kiểm dịch để vào chợ thì bị phát hiện. Ngoài ra S còn khai nhận trước ngày 27/8/2021 khoảng 2 -3 tuần S còn mua của D 05 thẻ vào chợ với giá 5.000 đồng.

Trong quá trình làm việc với cơ quan Công an từ ngày 27/8/2021 đến trước ngày 08/11/2021 D khai: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 27/8/2021, khi D đang ở cửa hàng phô tô (nhà riêng của gia đình mình) tại tổ dân phố ST, phường BS - Phố Yên thì Nguyễn Văn S cầm theo 01 thẻ vào chợ có dấu của UBND xã Phúc Thuận đến và hỏi D có làm được thẻ vào chợ không thì D trả lời có, sau đó D sử dụng điện thoại di động của mình chụp lại thẻ vào chợ do S mang đến rồi kết nối với bộ máy tính để chỉnh sửa thẻ vào chợ và sử dụng máy in in ra 02 tờ giấy khổ A4 trên mỗi tờ có 04 thẻ vào chợ bán cho S lấy số tiền 5.000 đồng. D khai nhận ngoài lần làm và bán thẻ vào chợ cho S ngày 27/8/2021 thì trước đó khoảng 2-3 tuần có bán cho S 08 thẻ vào chợ khác lấy số tiền 5.000 đồng. Sau đó D thay đổi lời khai, D xác định từ trước đến nay chỉ làm thẻ vào chợ giả và bán cho S 01 lần D nhất vào ngày 27/8/2021 với 08 thẻ vào chợ giả và lấy của S số tiền 5.000 đồng D xác định bản thân không được cơ quan chức năng nào giao nhiệm vụ cấp, phát, in và bán thẻ vào chợ.

Thấy lời khai của S và D có mâu thuẫn với nhau nên cơ quan Công an thị xã Phố Yên đã tiến hành đối chất. Quá trình đối chất D xác định từ trước đến nay chỉ làm thẻ vào chợ giả và bán cho S 01 lần D nhất vào ngày 27/8/2021 với 08 thẻ vào chợ giả và lấy của S số tiền 5.000 đồng. Thẻ vào chợ mà D chụp lại rồi dùng máy điện thoại, bộ máy tính, máy in để làm ra 08 thẻ vào chợ giả là do S mang đến và trên thẻ có dấu tròn đỏ của UBND xã Phúc Thuận; đối với S không thay đổi hay bổ sung gì về nội dung đã khai tại cơ quan Công an.

Sau khi D thay đổi lời khai cơ quan Công an thị xã Phố Yên đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phố Yên tiến hành làm việc với D, D vẫn khẳng định chỉ làm và bán thẻ vào chợ giả cho S 01 lần vào ngày 27/8/2021 và thu số tiền 5.000 đồng. Lý do trước đây D khai nhận đã hai lần làm và bán thẻ vào chợ giả cho S là do bản thân đã có tuổi, trí nhớ kém, hàng ngày gia đình làm kinh doanh tiếp xúc với nhiều người nên nhớ không chính xác sự việc. Cơ quan điều tra đã cho D thực hiện lại các thao tác trên điện thoại di động, bộ máy tính và máy in màu mà D đã sử dụng để làm ra thẻ vào chợ để bán cho S. Kết quả bằng các thao tác của mình D đã làm ra được thẻ vào chợ có dấu tròn màu đỏ của UBND xã Phúc Thuận, thị xã Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Quang D vẫn khẳng định từ trước đến nay chỉ làm và bán thẻ vào chợ giả cho Nguyễn Văn S 01 lần D nhất vào ngày 27/8/2021 và thu của S được số tiền 5.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố bị cáo Trần Quang D phạm tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang D 36 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S; xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Ngày 03/10/2022, các bị cáo Trần Quang D có đơn kháng cáo xin miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu.

Phân kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Hành vi của bị cáo Trần Quang D bị phát hiện ngày 27/8/2021, trong lúc tình hình dịch bệnh Covid 19 trên cả nước nói chung và địa bàn thành phố Phổ Yên đang diễn biến phức tạp. Các cơ quan chức năng đã đề ra nhiều biện pháp để phòng chống dịch bệnh và tuyên truyền vận động người dân nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc phòng chống dịch bệnh. Bị cáo D là Đảng viên, giữ cương vị Chi ủy viên Chi bộ Tổ dân phố ST, phường BS đã không thực hiện tốt nhiệm vụ của một người đảng viên, không thực hiện vận động người dân thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh do chính quyền địa phương đề ra lại thực hiện việc làm thẻ vào chợ giả để bán. Hành vi của bị cáo đã vi phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến uy tín của cơ quan, tổ chức là Ủy ban nhân dân xã Phúc Thuận, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 3 điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hiện nay tình hình dịch bệnh Covid 19 trên thế giới liên tục có các biến chủng mới. Ở Việt Nam vẫn diễn biến phức tạp, chưa ổn định, chưa công bố hết dịch, Nhà nước hiện nay có điều chỉnh các biện pháp phòng chống dịch để tạo điều kiện cho phát triển kinh tế, xã hội, chưa có sự thay đổi về chính sách, pháp luật hình sự liên quan đến tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa chung, không có căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quang D không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo và sự thay đổi chính sách pháp luật để miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quang D làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 07 giờ ngày 27/8/2021, tại quán photocopy của Trần Quang D ở tổ dân phố ST, phường BS, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn S đã đến gặp Trần Quang D đặt vấn đề làm thẻ vào chợ giả thì được D đồng ý. D sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart của D chụp lại 01 thẻ vào chợ có đóng dấu tròn, có hình Quốc huy màu đỏ của UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên do S cung cấp, sau đó kết nối điện thoại vào máy tính để bàn tại quán rồi chuyển ảnh sang, dùng phần mềm chỉnh sửa nội dung, cắt ghép con dấu rồi sử dụng máy in, in ra 02 tờ giấy A4, trên mỗi tờ có 04 thẻ vào chợ (tổng là 08 thẻ vào chợ có con dấu giả của UBND xã Phúc Thuận) và bán cho Nguyễn Văn S với giá 5.000 đồng (năm nghìn đồng). Sau khi mua được thẻ vào chợ giả của D, S cắt ra 01 thẻ rồi sử dụng bút ghi thêm nội dung “Ng Văn S” vào phần địa chỉ xóm và nội dung “*Thuận Đức, 0338201692*” vào phần số điện thoại rồi sử dụng chiếc thẻ này để vào chợ PT - PY thì bị tổ công tác của chốt kiểm dịch chợ PT, PY phát hiện và thu giữ toàn bộ số vật chứng gồm 08 thẻ vào chợ giả.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. *Xét kháng cáo của bị cáo:*

Bị cáo Trần Quang D thực hiện hành vi phạm tội trong lúc tình hình dịch bệnh Covid 19 trên cả nước nói chung và địa bàn thành phố Phổ Yên đang diễn biến phức tạp. Bị cáo D là Đảng viên nhưng bị cáo đã không thực hiện tốt nhiệm vụ của một người đảng viên, không vận động người dân thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp phòng, chống dịch bệnh do chính quyền địa phương đề ra mà bị cáo lại thực hiện việc làm thẻ vào chợ giả để bán. Hành vi của bị cáo đã vi phạm đến trật tự quản lý hành chính, xâm phạm đến uy tín của cơ quan, tổ chức. Tòa án cấp sơ thẩm khi quyết định hình phạt đã xem xét mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và xử phạt bị cáo mức án 36 tháng tù cho hưởng án treo là đã xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật, hiện nay chưa có sự thay đổi về chính sách, pháp luật hình sự liên quan đến tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, nên không có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quang D; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên;

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Quang D 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*”.

2. Giao bị cáo Trần Quang D cho Ủy ban nhân dân phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quang D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 107/2022/HSST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- VKSND TP. Phổ Yên;
- TAND TP. Phổ Yên;
- Chi cục THADS TP. Phổ Yên;
- Công an TP. Phổ Yên;
- Sở Tư pháp T. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đặng Minh Tuấn

